

Bản án số: 124/2021/DS-ST

Ngày: 25 – 5 – 2021

V/v “Tranh chấp
hợp đồng mua bán điện”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

Thư ký phiên tòa: Trần Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 504/2020/TLST- DS ngày 21/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST- DS ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH; trụ sở: Số 35 Tôn Đức T, phường Bến N, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1967 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1352/UQ-PCTT ngày 20/10/2020 của Tổng công ty) (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy T; sinh năm: 1989; địa chỉ: B25/8 Khu phố 5, Phường Bình T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số B26/6B3 Khu phố 5, Đường 53, Phường Bình T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến do ông Đỗ Trọng N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH trình bày:

Ngày 07/5/2019 Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/043462 với ông Nguyễn Huy T.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Huy T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ tháng 04/2019 cho đến nay thì bị đơn không thanh toán tiền điện đúng hạn theo hợp đồng mà hai bên đã ký, số tiền nợ quá kỳ hạn thanh toán tại 03 hóa đơn như sau:

- Hóa đơn số 438805437 từ ngày 15/11/2019 đến 15/12/2019 với số tiền là 1.215.297 đồng;

- Hóa đơn số 441627985 từ ngày 16/12/2019 đến 13/01/2020 với số tiền là 1.406.763 đồng;

- Hóa đơn số 444465705 từ ngày 14/01/2020 đến ngày 14/02/2020 với số tiền là 317.013 đồng.

Tổng số tiền nợ của 03 hóa đơn là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng.

Do bị đơn không thanh toán tiền điện nên Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH đã ra thông báo ngừng cung cấp điện từ ngày 03/5/2020.

Nay, Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 buộc bị đơn, ông Nguyễn Huy T phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực tổng số tiền 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Huy T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự: Bị đơn ông Nguyễn Huy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Huy T phải trả số tiền nợ của hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/043462 ngày 07/5/2019 là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín

ngàn không trăm bảy mươi ba) đồng. Theo kết quả xác minh của công an phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì “ông Nguyễn Huy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: B25/8 Khu phố 5, Phường Bình T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ thường trú và cũng không còn cư trú tại địa chỉ: Số B26/6B3 Khu phố 5, Đường 53, Phường Bình T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”. Do vậy, đây là tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Ông Nguyễn Huy T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Vì vậy, lấy yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do phía nguyên đơn xuất trình để xem xét giải quyết và Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Huy T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng đại diện nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy T phải trả số tiền điện còn nợ của 03 hóa đơn tiền điện với tổng số tiền nợ là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín ngàn không trăm bảy mươi ba) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/043462 ngày 07/5/2019 giữa Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH và ông Nguyễn Huy T; Căn cứ vào các hóa đơn GTGT (tiền điện) đã được ông Nguyễn Huy T thanh toán cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết và có thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp điện; Căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện số 438805437 từ ngày 15/11/2019 đến 15/12/2019 với số tiền là 1.215.297 đồng; Hóa đơn số 441627985 từ ngày 16/12/2019 đến 13/01/2020 với số tiền là 1.406.763 đồng; Hóa đơn số 444465705 từ ngày 14/01/2020 đến ngày 14/02/2020 với số tiền là 317.013 đồng cho thấy ông Nguyễn Huy T còn nợ Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH tổng số tiền của 03 hóa đơn: 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín ngàn không trăm bảy mươi ba) đồng là sự thật.

Theo Khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên mua đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền

điện là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng cho nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy T phải trả số tiền điện là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét, việc bị đơn nợ tiền đã lâu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042075, ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Điều 144; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Khoản 1, Khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng điểm b Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

[1] Về hình thức: Xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng N, bị đơn ông Nguyễn Huy T.

[2] Về nội dung vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH:

[2.1] Buộc ông Nguyễn Huy T phải thanh toán cho Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH số tiền điện của các hóa đơn: số 438805437 với số tiền là 1.215.297 đồng; số 441627985 với số tiền là 1.406.763 đồng; số 444465705 với số tiền là 317.013 đồng, tổng số tiền của 03 hóa đơn: 2.939.073 (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng.

[2.2] Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[2.3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Huy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng CT ĐL TP. HCM TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042075, ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[5] Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKS ND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Thanh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang